

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin trong năm 2020

#### I. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-STC ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Sở Tài chính về ban hành kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan năm 2019 và tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch. Kết quả công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở năm 2019 như sau:

##### 1. Về hạ tầng CNTT

a) Trang bị đầy đủ thiết bị CNTT cho cán bộ công chức (CBCC), người lao động (NLĐ) Sở làm việc, bảo đảm 100% CBCC, viên chức biệt phái, NLĐ Sở được trang bị máy tính phục vụ công việc chuyên môn.

b) Kịp thời hỗ trợ xử lý sự cố máy tính, mạng, kênh truyền hạ tầng truyền thông TABMIS ngành Tài chính, đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt ổn định, an toàn và an ninh thông tin.

c) 100% các máy tính được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền.

d) 100% Lãnh đạo cơ quan, Lãnh đạo phòng được đăng ký cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng, thực hiện thu hồi chữ ký số đúng quy định.

##### 2. Về ứng dụng CNTT

a) Về Trang thông tin điện tử Sở Tài chính: Trang thông tin điện tử Sở Tài chính được vận hành và đăng tải thông tin đảm bảo cập nhật thường xuyên, nhiều tin bài viết về hướng dẫn thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân và UBND thành phố Đà Nẵng về lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách, giá cả và tình hình hoạt động của ngành tài chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; số lượng văn bản đăng tải nhiều. Nội dung tin, bài viết, hình ảnh được Ban biên tập website chỉnh lý và duyệt đăng lên Trang thông tin điện tử đảm bảo tính chính xác, phong phú, đa dạng và kịp thời. Trong năm 2019 có hơn 80 tin, bài viết được phê duyệt đăng tải trên trang thông tin điện tử.

b) Về công tác hỗ trợ triển khai ứng dụng các phần mềm chuyên ngành Tài chính cho các cơ quan, đơn vị: Thường xuyên hỗ trợ triển khai, trả lời giải đáp các ứng dụng chuyên ngành cho các cơ quan, đơn vị về các ứng dụng chuyên ngành như phần mềm quản lý tài sản (QLTS), kế toán hành chính sự nghiệp (HCSN), kế toán Ngân sách xã, ứng dụng kê khai giá trực tuyến, cấp mã số xây dựng cơ bản (XDCB), hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc TABMIS, quản lý ngân sách, kho dữ liệu thu chi ngân sách...

c) Quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng chuyên ngành Bộ Tài chính: Quản lý ngân sách nhà nước, Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS); Hệ thống chính quyền điện tử và các phần mềm dùng chung của UBND thành phố; Các phần mềm Sở Tài chính đầu tư xây dựng nhằm từng bước tin học hóa các quy trình nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả xử lý công việc, giảm thời gian và quy trình xử lý công việc chuyên môn.

d) Rà soát, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu thuộc phần mềm Quản lý tài sản nhà nước; Triển khai xây dựng Phần mềm Lập dự toán ngân sách nhà nước; Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương; Phần mềm quản lý nguồn kinh phí tiền lương, Phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành Tài chính...

### **3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp khắc phục**

a) Việc triển khai xây dựng các phần mềm Lập dự toán ngân sách nhà nước; Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương; Phần mềm cơ sở dữ liệu và quản lý nước chuyên ngành tài chính còn gặp nhiều khó khăn do phương thức quản lý tài chính - ngân sách, tài sản công có nhiều đặc thù khiến cho việc tiếp cận chuyên môn nghiệp vụ để triển khai xây dựng đối với các đơn vị tư vấn còn nhiều hạn chế. Đồng thời, trong quá trình xây dựng phải điều chỉnh chức năng của phần mềm cho phù hợp với hệ thống văn bản mới ban hành như Luật ngân sách, Hệ thống chỉ tiêu thống kê.... Ngoài ra, việc tinh giảm biên chế hành chính theo Nghị Quyết số 18-NQ/TW đối với các hợp đồng lao động tại Sở Tài chính khiến cho việc bố trí lại nhân sự đảm nhận phối hợp xây dựng các phần mềm tại phòng chuyên môn có sự thay đổi, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai xây dựng các phần mềm.

b) Năm 2020 tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn tập trung triển khai và hoàn thành đưa vào sử dụng các phần mềm: Phần mềm Lập dự toán NSNN; Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương giai đoạn 1; Phần mềm cơ sở dữ liệu và quản lý nhà nước chuyên ngành tài chính.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Luật Công nghệ thông tin;
2. Luật Giao dịch điện tử;
3. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025;
5. Kế hoạch số 3217/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025;
6. Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy

Đà Nẵng về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng Cách mạng Công nghiệp 4.0; Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tiếp cận xu hướng Cách mạng Công nghiệp 4.0;

7. Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030” trong năm 2019 và năm 2020;

8. Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2020 của UBND thành phố về ban hành Quy định đánh giá, xếp hạng ứng dụng CNTT năm 2019 của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

9. Công văn số 375/STTTT-CNTT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các cơ quan đơn vị xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020.

### **III. MỤC TIÊU**

a) Tin học hóa các quy trình nghiệp vụ, giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý, từng bước phát triển sự liên kết, trao đổi thông tin về chuyên môn nghiệp vụ và điều hành tài chính, ngân sách của Sở Tài chính, phòng Tài chính Kế hoạch các quận huyện, tài chính cấp xã, phường.

b) Xác định các nhiệm vụ cụ thể làm cơ sở để các phòng chuyên môn, phòng Tài chính Kế hoạch các quận huyện thực hiện triển khai ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin góp phần duy trì và nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT của ngành Tài chính và chỉ số ICT thành phố Đà Nẵng, thúc đẩy cải cách các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính.

c) Phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT và triển khai đồng bộ, thống nhất các ứng dụng về quản lý tài chính của Bộ Tài chính để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý tài chính tại địa phương. Bên cạnh đó, tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin để đảm bảo nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT của ngành Tài chính.

### **IV. NỘI DUNG**

Năm 2020, Sở Tài chính tổ chức triển khai hiệu quả các ứng dụng CNTT trong công tác quản lý tài chính như sau:

#### **1. Về trang bị hạ tầng CNTT**

a) Sở Tài chính phối hợp với Cục Tin học và Thống kê Tài chính - Bộ Tài chính tiếp nhận, vận hành, xây dựng và phát triển có hiệu quả hệ thống hạ tầng truyền thông thống nhất ngành Tài chính. Duy trì và phát triển hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng TABMIS từ Bộ Tài chính đến Sở Tài chính, Phòng Tài

chính - Kế hoạch các huyện, thành phố đảm bảo triển khai, vận hành các phần mềm ứng dụng chuyên ngành của Bộ Tài chính trên môi trường mạng có hiệu quả.

b) Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT thay thế các thiết bị hư hỏng, xuống cấp để phục vụ ứng dụng CNTT, triển khai các phần mềm ứng dụng chuyên ngành Tài chính tại Sở;

c) Bảo đảm 100% CBCC, viên chức biệt phái, NLD có đủ máy tính để làm việc;

d) Trang bị 100% phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính;

e) 100% Lãnh đạo cơ quan, Lãnh đạo phòng được đăng ký cấp chữ ký số. Kịp thời đăng ký cấp mới, thu hồi chữ ký số ngay sau khi có quyết định bổ nhiệm, nghỉ việc theo chế độ.

f) Định kỳ hàng tuần, tiến hành dọn dẹp sao lưu dữ liệu dùng chung.

## **2. Về ứng dụng CNTT**

a) Trang thông tin điện tử (TTĐT) Sở Tài chính: Cung cấp thông tin chuyên ngành tài chính, cập nhật đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính; Thực hiện quản lý tốt chuyên mục Hỏi – Đáp, trả lời đầy đủ đảm bảo thời gian quy định, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ các cơ quan, đơn vị, người dân và doanh nghiệp.

b) Quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng chuyên ngành Bộ Tài chính: Quản lý ngân sách nhà nước, Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS); Hệ thống chính quyền điện tử và các phần mềm dùng chung của UBND thành phố; Các phần mềm Sở Tài chính đầu tư xây dựng nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm bớt chi phí hoạt động.

c) Quản lý, vận hành và khai thác có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức 4 Thủ tục cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách của Bộ Tài chính; Dịch vụ công trực tuyến mức 4 Hệ thống kê khai giá dịch vụ lưu trú của Sở Tài chính và các dịch vụ công trực tuyến thuộc Bộ thủ tục hành chính của Sở.

d) Tăng cường khai thác, thực hiện trao đổi văn bản điện tử hoàn toàn ký số giữa các cơ quan, đơn vị liên thông trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành và giữa các phòng chuyên môn thuộc Sở đáp ứng nhu cầu trong quản lý, chỉ đạo điều hành tại Sở.

đ) Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đáp ứng chỉ tiêu theo Kế hoạch số 3217/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng.

e) Hoàn thành đưa vào sử dụng các phần mềm: Phần mềm Lập dự toán NSNN; Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương giai đoạn 1; Phần mềm cơ sở dữ liệu và quản lý nhà nước chuyên ngành tài chính.

g) Triển khai xây dựng Phần mềm theo dõi quyết toán vốn đầu tư (sau khi có Quyết định của UBND thành phố về phê duyệt danh mục, chương trình dự án ứng

dụng và phát triển CNTT năm 2020).

h) Triển khai sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức 4 “Xác nhận viện trợ đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài trực tiếp cho địa phương”; Nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 lên mức độ 3.

### **3. Về công tác an toàn, an ninh và bảo mật thông tin trong Sở**

a) Tăng cường các biện pháp kỹ thuật giám sát truy cập Internet, bảo vệ an toàn, an ninh thông tin nhằm phát hiện xâm nhập trái phép; phòng chống virus, mã độc. Nâng cao tính năng bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Sở.

b) Kiểm tra giám sát, cập nhật các bản vá lỗi hệ điều hành, gia hạn phần mềm phòng và diệt virus cho hệ thống máy chủ và máy trạm phục vụ trong hệ thống mạng của Sở.

c) Phổ biến đến các phòng chuyên môn thuộc Sở về việc thực hiện các quy định, hướng dẫn về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của Bộ Tài chính, UBND thành phố và các đơn vị có liên quan.

### **4. Về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành**

a) Xây dựng và phát triển Trang thông tin điện tử Sở Tài chính đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, nâng cao năng lực tuyên truyền đường lối, chính sách, văn bản, chế độ của ngành Tài chính và đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của Chính phủ và UBND thành phố. Tạo nền tảng hạ tầng công nghệ sẵn sàng cho việc kết nối an toàn, thuận tiện, hiệu quả giữa Trang thông tin điện tử Sở Tài chính với các Cổng thông tin điện tử thành phố và các đơn vị, địa phương.

b) Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn, nâng cao kết quả đánh giá, xếp hạng chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT ngành Tài chính và chỉ số ICT khối các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố.

c) Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, các Sở ngành ứng dụng quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả Hệ thống Chính quyền điện tử thành phố. Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, không sử dụng hộp thư điện tử công cộng để trao đổi thông tin phục vụ công việc chuyên môn;

### **5. Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

a) Tiếp tục triển khai sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 Khai giá dịch vụ lưu trú du lịch trực tuyến, nhằm đảm bảo phục vụ cho các đơn vị kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông theo hướng bảo đảm khả năng kết nối giữa các hệ thống thông tin tại bộ phận một cửa, tạo điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp qua mạng Internet; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục; bảo đảm tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính.

## **6. Về nguồn nhân lực CNTT**

a) Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn đào tạo chuyên sâu về CNTT cho CBCC, viên chức biệt phái, NLD Sở.

b) Bảo đảm vị trí CNTT có trình độ để tham mưu ứng dụng CNTT của cơ quan;

c) Tổ chức tập huấn các nội dung về sử dụng CNTT theo kế hoạch và hướng dẫn triển khai của Sở Thông tin và Truyền thông, đặc biệt nâng cao nhận thức về an toàn thông tin;

d) Triển khai cho CBCC, viên chức biệt phái, NLD Sở đăng ký tham gia ôn luyện và thi chứng chỉ theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông (thay thế chứng chỉ Tin học A, B, C) theo kế hoạch của Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông;

đ) Triển khai đầy đủ các hướng dẫn về CNTT do UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông phổ biến; thực hiện đầy đủ báo cáo định kỳ về CNTT theo quy định.

## **7. Về chính sách và đầu tư ứng dụng CNTT**

a) Xây dựng Kế hoạch ứng dụng và triển khai CNTT, dự toán kinh phí trang thiết bị, phần mềm chuyên ngành phù hợp đảm bảo theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Chi ngân sách cho nhiệm vụ ứng dụng CNTT kịp thời, hiệu quả.

c) Tăng cường đầu tư triển khai các dịch vụ công trực tuyến, nâng cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức 3,4.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Hoàn thành xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương

- Người chỉ đạo: GD và các PGD Sở Nguyễn Thành Trung

- Phòng chủ trì: THPTK

- Phòng phối hợp: GCS

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020

2. Triển khai sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức 4 “Xác nhận viện trợ đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài trực tiếp cho địa phương” (Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 của phòng THPTK)

- Người chỉ đạo: GD Sở và PGD Sở Nguyễn Thành Trung

- Phòng chủ trì: THPTK

- Phòng phối hợp: HCSN, VP

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 02/2020 đến tháng 6/2020

3. Nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 lên mức độ 3 (Nhiệm vụ

trọng tâm năm 2020 của phòng THPTK)

- Người chỉ đạo: GD và PGD Sở Nguyễn Thành Trung
- Phòng chủ trì: THPTK
- Phòng phối hợp: VP, QLNS, HCSN, GCS, TCĐT
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2020

4. Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng máy chủ, toàn bộ máy vi tính của Sở, thanh lý máy móc thiết bị không còn sử dụng.

- Nội dung công việc: Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế trang thiết bị CNTT thay thế các thiết bị hư hỏng, xuống cấp để phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động thường xuyên của các phòng chuyên môn thuộc Sở. Phối hợp Văn phòng Sở thanh lý máy móc thiết bị không còn khả năng sử dụng.

- Người chỉ đạo: GD và PGD Sở Nguyễn Thành Trung.
- Phòng chủ trì: THPTK
- Phòng phối hợp: Văn phòng Sở
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2020

5. Duy trì hoạt động ổn định Hệ thống (TABMIS), hỗ trợ xử lý các giao dịch dở dang, khai thác tốt các chức năng của hệ thống.

- Nội dung công việc: Phối hợp Cục Tin học và Thống kê duy trì hoạt động ổn định Hệ thống TABMIS, hỗ trợ xử lý các giao dịch dở dang, khai thác tốt các chức năng của hệ thống. Kiểm tra, rà soát, cấp mới và thu hồi các tài khoản đăng nhập trên Hệ thống TABMIS.

- Người chỉ đạo: GD và PGD Sở Nguyễn Thành Trung.
- Phòng chủ trì: THPTK
- Phòng phối hợp: QLNS, HCSN, TCDN, TCĐT
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2020

6. Triển khai xây dựng Phần mềm theo dõi quyết toán vốn đầu tư (sau khi có Quyết định của UBND thành phố về phê duyệt danh mục, chương trình dự án ứng dụng và phát triển CNTT năm 2020).

- Người chỉ đạo: GD và PGD Sở Nguyễn Thành Trung.
- Phòng chủ trì: THPTK
- Phòng phối hợp: TCĐT
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2020

7. Hoàn thành đưa vào sử dụng các phần mềm: Phần mềm Lập dự toán NSNN; Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương giai đoạn 1; Phần mềm cơ sở dữ liệu và quản lý nhà nước chuyên ngành tài chính.

- Người chỉ đạo: GD và PGD Sở Nguyễn Thành Trung.

- Phòng chủ trì: THTK
- Phòng phối hợp: QLNS, HCSN, TCĐT, GCS, TCDN.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 3/2020 đến tháng 12/2020

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Tin học và Thống kê**

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn, cán bộ công chức thực hiện nghiêm túc theo nội dung kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, phòng Tin học và Thống kê có tham mưu đề xuất Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết.

Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành, sửa đổi các quy chế về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở; chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan liên quan triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

### **2. Văn phòng Sở**

Phối hợp với phòng Tin học và Thống kê tổ chức triển khai, theo dõi tình hình ban hành văn bản điện tử có chữ ký số lãnh đạo và chữ ký số cơ quan trong toàn thể CBCC, viên chức biệt phái Sở Tài chính, nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT của Sở.

Các phòng thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện cho các đơn vị tư vấn tiếp cận các quy trình, nghiệp vụ chuyên môn để xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng các phần mềm: Phần mềm Lập dự toán NSNN; Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương giai đoạn 1; Phần mềm cơ sở dữ liệu và quản lý nhà nước chuyên ngành tài chính theo đúng tiến độ.

### **3. Các phòng chuyên môn thuộc Sở**

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, trên cơ sở nhiệm vụ chuyên môn được giao, tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch một cách nghiêm túc, đảm bảo mục tiêu, hiệu quả đề ra.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng, yêu cầu các phòng triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND TP (để b/c);
- Sở TTTT (để phối hợp);
- GD Sở (để b/c);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VBĐT, THTK.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thành Trung**



